TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **31/**2021/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 18 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 212/2020/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm: 1980. Địa chỉ: K11/4 đường M, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Lê Nhân H**, sinh năm: 1976. Địa chỉ: K89/5 N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. **Ngân hàng TMCP A.** Địa chỉ trụ sở: Lầu 8, 266-268 N, phường C, quận D, thành phố Hồ Chí Minh**.** Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**. Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trương Tấn T**, sinh năm 1993; chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân – Ngân hàng TMCP A tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020 và giấy ủy quyền số 365/2020/UQ-CNĐN ngày 03/01/2021. Địa chỉ: Số 695 T, quận L, thành phố Đà Nẵng.

2. Ông **Nguyễn T.** Sinh năm: 1956 và bà **Đoàn Thị H. S**inh năm: 1960. Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, 84, điều 110 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2021

là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Nguyễn Lê Nhân H *(Do chấp nhận thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Phương T và ông Nguyễn Lê Nhân H nên Giấy chứng nhận kết hôn số 114, quyển số 02 ngày 02 tháng 12 năm 2009 do UBND xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Nguyễn Lê Nhân H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Lê Ngọc L, sinh ngày 10/4/2011 và Nguyễn Lê Trọng T, sinh ngày 06/01/2013 cho ông Nguyễn Lê Nhân H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Phương T cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích con chung các bên có quyền thay đổi người nuôi hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Nguyễn Lê Nhân H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Nguyễn Lê Nhân H xác định không có nợ chung.

- Về Án phí : Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 bà Nguyễn Thị Phương T và ông Nguyễn Lê Nhân H phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng bà T tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0006334 ngày 21/10/2020. Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ bà T phải chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0006334 ngày 21/10/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng .
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hồ Thị Mỹ Dung